

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HS-ST
Ngày 31-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Khánh

Thẩm phán: Ông Mã Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Duy Tuân

- Bà Nông Thị Vân

- Bà Hoàng Phương Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Linh Đức Hợp, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 663/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Lưu Quang M, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16-8-1988 tại thành phố H, tỉnh T, Trung Quốc.

Nơi cư trú: Số A, phố Đ, trấn L, huyện N, thành phố H, khu tự trị dân tộc Choang, tỉnh T, Trung Quốc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Tiểu học; Dân tộc: Bô Y; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Trung Quốc; Con ông: Lưu Hợp L, sinh năm 1948; và bà La Thiên N, sinh năm 1964; Có vợ: Vi Vệ V, sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-9-2019. Có mặt.

- Người bào chữa:

Ông Hoàng Minh Ngọc, Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Đình thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

Bà Đình Thị Hà - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Đình Thị Hà, Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng, bào chữa theo yêu cầu của bị cáo. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Trung Quốc:* Ông Hoàng Hồng Biên - Biên dịch viên Trung tâm thông tin và dịch vụ đối ngoại, Sở Ngoại vụ Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11h30 phút ngày 06-9-2019 tại khu vực xóm N1, thị trấn Q, huyện L1, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa khẩu L1 phối hợp Công an huyện L1 phát hiện Lưu Quang M (sinh năm 1988, quốc tịch Trung Quốc) đeo một ba lô màu vàng nhạt đi ra hướng biên giới Việt Trung cách mốc A1 khoảng 300 mét có biểu hiện nghi vấn. Kiểm tra trong ba lô của Lưu Quang M có một bọc nylon màu trắng, tiếp theo là lớp nylon màu đen bên trong có 108 viên có hình dạng quả nhót. Các viên được bọc bằng nylon màu trắng vàng dài 06cm, đường kính lớn nhất 2,5 cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng; Thử nhanh bằng Kít có phản ứng với M09 (cocaine). M khai được thuê vận chuyển hàng cấm cho một người tên là Lý Q từ Việt Nam sang Trung Quốc. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, tạm giữ 01 điện thoại hiệu VIVO, 1.600.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và một số giấy tờ, đồ vật có liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 06-9-2019 Đoàn Biên phòng Cửa khẩu L1 phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện L1 mở niêm phong trích lấy mẫu ngẫu nhiên 02 trong 108 viên chất rắn màu trắng để trưng cầu giám định. Ngày 09-9-2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh phối hợp với Đoàn Biên phòng Cửa khẩu L1 có mặt đối tượng Lưu Quang M tiến hành mở niêm phong cân xác định 106 viên chất rắn màu trắng có khối lượng 2090,88 gam (hai nghìn không trăm chín mươi phẩy tám mươi tám gam). Kết luận giám định số 296A/C09-TT2 ngày 10-9-2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Mẫu chất màu trắng trong 02 (hai) viên hình quả nhót bọc nylon gửi giám định là ma túy, loại Cocaine. Tổng khối lượng mẫu: 40,589gam”.

Quá trình điều tra xác định được: Qua mối quan hệ quen biết từ trước với Lý Q (khoảng trên 40 tuổi) là hàng xóm sống gần nhà M tại Trung Quốc, nên trước ngày bị bắt khoảng một tuần Lý Q đặt vấn đề thuê M sang Việt Nam vận chuyển hàng cấm (loại hàng dễ mang, dễ cất dấu, chỉ vận chuyển qua đường vượt biên trái phép, không vận chuyển đi qua chính ngạch sang Trung Quốc được), Lý Q sẽ trả cho M 5.000 nhân dân tệ (NDT) tiền công. M biết vận chuyển hàng cấm từ Việt Nam vượt biên trái phép về Trung Quốc là vi phạm pháp luật Việt Nam, pháp luật Trung Quốc nếu bị bắt sẽ đi tù nên chưa đồng ý. Do công việc làm ăn không thuận lợi và cần tiền để chữa bệnh cho vợ nên sau đó khoảng ba ngày M gọi điện cho Lý Q nhận vận chuyển hàng cấm.

Ngày 02-9-2019 Lý Q đón M rồi làm thủ tục nhập cảnh vào Việt Nam qua Cửa khẩu M, tỉnh Quảng Ninh. Sau đó thuê xe taxi đến Hà Nội thì có một người

đàn ông da đen tên là A L thuê khách sạn cho trước để nghỉ. Sáng hôm sau, Lý Q và M đi xe khách từ Hà Nội đến thị trấn Q, huyện L1, tỉnh Cao Bằng với mục đích dò tìm đường tiểu ngạch để vận chuyển hàng cấm sang Trung Quốc. Khi biết có thể thuê người dẫn đường để vượt biên trái phép được, ngày 04-9-2019 Lý Q và M từ thị trấn Q, huyện L1 quay lại Hà Nội. Khoảng 22h ngày 04-9-2019 khi hai người đang ở trong một khách sạn (M không biết tên, địa chỉ cụ thể) Lý Q nói với M *“lát nữa có người giao đồ thì nhận giúp”* rồi Lý Q đi tắm. Khoảng 05 phút sau có tiếng gõ cửa và có một người đàn ông da đen (M không biết tên tuổi, địa chỉ, quốc tịch, không phải là A L) đến đưa một túi nilon màu đen, không nói gì rồi đi luôn. Khoảng 30 phút sau người này quay lại đưa tiếp cho M một túi nilon giống như túi ban đầu, cũng không nói gì và đi luôn. Thấy hai túi nilon do người đàn ông da đen đưa có mùi khó chịu, M đi xuống quầy lễ tân của khách sạn xin một túi nilon to màu trắng và ra cửa hàng tạp hóa cạnh đó mua một cuộn băng dính về phòng, quấn hai túi đồ lại thành một bọc. Sáng 05-9-2019 Lý Q đưa M 1.000 NDT cùng khoảng 800.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và dặn M *“đi đường phải cẩn thận”*; rồi Lý Q về Trung Quốc qua cửa khẩu M, Quảng Ninh. M cho bọc hàng vào ba lô màu vàng nhạt rồi đi xe khách đến thị trấn Q, huyện L1 tìm nhà nghỉ ngủ một đêm. Gần trưa hôm sau (ngày 06-9-2019), khi đang tìm đường để vượt biên trái phép sang Trung Quốc, còn cách mốc 736/2 khoảng 300 mét thì bị Tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu L1 bắt quả tang, thu giữ: 2.131,469g (hai nghìn một trăm ba mươi một phẩy bốn trăm sáu mươi chín gam) Cocaine; 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và một số giấy tờ, đồ vật có liên quan.

Hành vi của bị cáo Lưu Quang M đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đề nghị truy tố về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 64/CTr -VKSCB(P1) ngày 30-11-2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lưu Quang M về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Quang M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố. Lời khai nhận tội của Lưu Quang M hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Lưu Quang M về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lưu Quang M tù chung thân. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy bắt quả tang và các vật chứng không có giá trị; tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; tịch thu số tiền

1.600.000đ; Trả lại cho bị cáo Lưu Quang M các giấy tờ cá nhân, thị thực, thẻ ngân hàng. Về hình phạt bổ sung không đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Luật sư Hoàng Minh Ngọc bào chữa cho bị cáo Lưu Quang M: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc truy tố bị cáo M về tội vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Trước khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Đinh Thị Hà trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Lưu Quang M như sau: Nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên về việc truy tố bị cáo Lưu Quang M về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những vấn đề sau: Bị cáo là người có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Về hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ đang bị bệnh cần tiền để chi phí chữa bệnh. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị cáo chỉ là người được thuê để vận chuyển ma túy, không hề biết khối lượng là bao nhiêu. Bên cạnh đó, toàn bộ số cocaine đã bị tịch thu, chưa gây tác hại xấu cho xã hội. Bị cáo chỉ vì một phút hám lợi, do số tiền công vận chuyển ma túy lớn nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án tù chung thân.

Bị cáo Lưu Quang M nhất trí với luận cứ bào chữa của luật sư, không có ý kiến bổ sung.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn biên phòng cửa khẩu L1, Viện kiểm sát nhân dân huyện L1; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lưu Quang M không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lưu Quang M tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra được thể hiện qua Bản tự khai; Biên

bản ghi lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong; Phù hợp với Kết luận giám định số 296A/C09-TT2 ngày 10-9-2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ công an.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh:

Do đang cần tiền chữa bệnh cho vợ, Lưu Quang M đã đồng ý vận chuyển hàng cấm cho Lý Q để được nhận tiền công 5.000 NDT. Ngày 02-9-2019, M và Q nhập cảnh vào Việt Nam qua cửa khẩu M, Quảng Ninh và đến Hà Nội. Ngày 03-9-2019, M và Q đi xe khách đến huyện L1, Cao Bằng để dò tìm đường vượt biên trái phép sang Trung Quốc. Ngày 04-9-2019 M và Q quay lại Hà Nội, tại khách sạn M được một người đàn ông da đen không quen biết đưa cho hai túi nilon màu đen, M gói chung lại thành một gói. Ngày 05-9-2019 M mang ba lô đựng gói hàng đi xe khách đến huyện L1, Cao Bằng ngủ một đêm. Gần trưa ngày 06-9-2019 M đang tìm đường vượt biên giới trái phép sang Trung Quốc thì bị bắt quả tang đang vận chuyển 2.131,469 gam Cocaine.

Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo Lưu Quang M đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp; mục đích, động cơ phạm tội là nhằm kiếm tiền bất hợp pháp từ việc vận chuyển trái phép chất ma túy thuê cho người khác để hưởng tiền công. Hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung: “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên*”. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Quang M là đặc biệt nghiêm trọng, vận chuyển trái phép chất ma túy với khối lượng rất lớn, hành vi đó của bị cáo đã đi ngược lại chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy đang ngày càng diễn biến phức tạp. Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo đã góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vĩnh viễn mới đủ sức răn đe, đồng thời làm gương cho người khác, phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lưu Quang M có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, có 01 tình tiết giảm nhẹ là người phạm

tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy bị cáo Lưu Quang M là người nước ngoài, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; toàn bộ số cocaine đã bị tịch thu, chưa gây tác hại xấu cho xã hội, bị cáo cũng chưa được hưởng lợi từ hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy đã bị phát hiện bắt giữ nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

* Cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy bắt quả tang và các vật chứng gồm:

- 01 (một) hộp dán niêm phong bên ngoài bằng giấy trắng, một mặt trên ghi: “Vật chứng vụ LƯU QUANG M, SINH NĂM 1989, quốc tịch Trung Quốc - Vận chuyển trái phép chất ma túy, bắt ngày 06/9/2019, tại thị trấn Q, huyện L1, tỉnh Cao Bằng”, tại các mép và góc cạnh của hộp có chữ ký của các thành phần tham gia, đối tượng bị bắt và được đóng các hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Cao Bằng.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Mẫu gửi giám định vụ Lưu Quang M, sinh năm 1989, quốc tịch: Trung Quốc, Vận chuyển trái phép chất ma túy, bắt ngày 06/9/2019, tại thị trấn Q, huyện L1, tỉnh Cao Bằng”, mặt sau có chữ ký của người bị bắt, các thành phần tham gia và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ giáp lai của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Cao Bằng.

- 01 (một) phong bì của Viện khoa học hình sự - Bộ công an số 296A, niêm phong mặt trước ghi Đồn biên phòng cửa khẩu L1- BCH Bộ đội biên phòng tỉnh Cao Bằng. “Mẫu vật hoàn trả sau giám định”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và được đóng dấu giáp lai bằng các hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

- 01 (một) cuộn băng dính màu vàng;

- 01 (một) ví da màu đen;

- 01 (một) ba lô vải màu vàng nhạt;

- 01 (một) Cadivis của hãng xe Taixi V1, biển số xe 11A- 027 xx của lái xe Ngọc Phương Th số điện thoại: 0868.636.xxx và 0944.684.xxx;

- 01 (một) Cadivis của hãng xe khách giường nằm V1 tuyến Cao Bằng - Hà Nội – Mỹ Đình - K, số điện thoại: 0973 755 xxx; 0829 983 xxx;

- 01 (một) Cadivis của khách sạn M1 tại Hà Nội.

* Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong tiền NHNN Việt Nam: 1.600.000đ, mặt trước ghi: “Tiền mặt một triệu sáu trăm nghìn đồng của Lưu Quang M thu giữ ngày 06/9/2019 tại xóm N1, thị trấn Q, L1”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia, đối tượng bị bắt và được đóng dấu giáp lai bằng các hình dấu tròn đỏ của Đoàn Biên phòng cửa khẩu L1;

* Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số IMEL *#06#: 864550031881xxx.

* Trả lại cho bị cáo các giấy tờ, thẻ cá nhân gồm:

- 01 (một) Hộ chiếu số: EC 6330xxx, cấp ngày 13/3/2019. Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an Trung Quốc mang tên LIUGUANGM, sinh ngày 16/8/1989. Quốc tịch: Trung Quốc.

- 01 (một) tờ thị thực rời số: DA 0452xxx, do Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại tỉnh C, Trung Quốc cấp ngày 30/8/2019, mang tên LIUGUANGM, sinh ngày 16/8/1989. Quốc tịch: Trung Quốc.

- 01 (một) giấy phép lái xe của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, số: 452725198908160xxx mang tên LIUGUANGM.

- 01 (một) thẻ Ngân hàng nông nghiệp Trung Quốc số: 622848 062830 2315xxx;

- 01 (một) thẻ Ngân hàng bưu chính viễn thông Trung Quốc số: 6217996 030000540xxx.

- 01 (một) thẻ sim Vina Phone của Việt Nam.

- 01 (một) thẻ mua xăng, dầu của Trung Quốc số: 1000114500009917xxx.

- 03 (ba) thẻ ra vào địa phận Hồng Công.

[6]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Lưu Quang M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về các vấn đề khác:

Trong vụ án có đối tượng Lý Q là người thuê M vận chuyển ma túy, Cơ quan chức năng đã thực hiện tương trợ tư pháp. Công an Trung Quốc xác định đối tượng Lý Q không có mặt tại địa phương và không xác định được Lý Q ở đâu. Như vậy ngoài lời khai của Lưu Quang M, Cơ quan điều tra không có thêm tài liệu nào khác nên không đủ căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Đối tượng A L và người đàn ông da đen có liên quan đến hành vi phạm tội của Lưu Quang M đều là người nước ngoài, M không biết về nhân thân, lai lịch và Cơ quan điều tra cũng không có tài liệu gì khác nên không có căn cứ để điều tra giải quyết trong vụ án này.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất,

mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là mặt hàng cấm, chỉ Nhà nước được độc quyền quản lý nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân, muốn kiếm tiền nhanh chóng; bị cáo vẫn bất chấp quy định của pháp luật, mà cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, ý kiến của người bào chữa không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Quang M phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Lưu Quang M tù Chung thân.

Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 06/9/2019.

2. Việc xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Xử tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) hộp dán niêm phong bên ngoài bằng giấy trắng, một mặt trên ghi: “Vật chứng vụ LƯU QUANG M, SINH NĂM 1989, quốc tịch Trung Quốc - Vận chuyển trái phép chất ma túy, bắt ngày 06/9/2019, tại thị trấn Q, huyện L1, tỉnh Cao Bằng”, tại các mép và góc cạnh của hộp có chữ ký của các thành phần tham gia, đối tượng bị bắt và được đóng các hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Cao Bằng.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Mẫu gửi giám định vụ Lưu Quang M, sinh năm 1989, quốc tịch: Trung Quốc, Vận chuyển trái phép chất ma túy, bắt ngày 06/9/2019, tại thị trấn Q, huyện L1, tỉnh Cao Bằng”, mặt sau có chữ ký của người bị bắt, các thành phần tham gia và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ giáp lai của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Cao Bằng.

- 01 (một) phong bì của Viện khoa học hình sự - Bộ công an số 296A, niêm phong mặt trước ghi Đồn biên phòng cửa khẩu L1- BCH Bộ đội biên phòng tỉnh Cao Bằng. “Mẫu vật hoàn trả sau giám định”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và được đóng dấu giáp lai bằng các hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

- 01 (một) cuộn băng dính màu vàng;

- 01 (một) ví da màu đen;

- 01 (một) ba lô vải màu vàng nhạt;
- 01 (một) Cadivis của hãng xe Taixi V1, biển số xe 11A- 027 xx của lái xe Ngọc Phương Th số điện thoại: 0868.636.xxx và 0944.684.xxx;
- 01 (một) Cadivis của hãng xe khách giường nằm V1 tuyến Cao Bằng - Hà Nội – Mỹ Đình - K, số điện thoại: 0973 755 xxx; 0829 983xxx;
- 01 (một) Cadivis của khách sạn M1 tại Hà Nội.

* Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong tiền NHNN Việt Nam: 1.600.000đ, mặt trước ghi: “Tiền mặt một triệu sáu trăm nghìn đồng của Lưu Quang M thu giữ ngày 06/9/2019 tại xóm N1, thị trấn Q, L1”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia, đối tượng bị bắt và được đóng dấu giáp lai bằng các hình dấu tròn đỏ của Đoàn Biên phòng cửa khẩu L1;

* Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số IMEL *#06#: 864550031881xxx.

* Trả lại cho bị cáo các giấy tờ, thẻ cá nhân gồm:

- 01 (một) Hộ chiếu số: EC 6330xxx, cấp ngày 13/3/2019. Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an Trung Quốc mang tên LIUGUANGM, sinh ngày 16/8/1989. Quốc tịch: Trung Quốc.

- 01 (một) tờ thị thực rời số: DA 0452xxx, do Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại tỉnh C, Trung Quốc cấp ngày 30/8/2019, mang tên LIUGUANGM, sinh ngày 16/8/1989. Quốc tịch: Trung Quốc.

- 01 (một) giấy phép lái xe của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, số: 452725198908160xxx mang tên LIUGUANGM.

- 01 (một) thẻ Ngân hàng nông nghiệp Trung Quốc số: 622848 062830 2315xxx;

- 01 (một) thẻ Ngân hàng bưu chính viễn thông Trung Quốc số: 6217996 030000540xxx.

- 01 (một) thẻ sim Vina Phone của Việt Nam.

- 01 (một) thẻ mua xăng, dầu của Trung Quốc số: 1000114500009917xxx.

- 03 (ba) thẻ ra vào địa phận Hồng Công.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 22 ngày 11 tháng 12 năm 2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu Quang M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THA dân sự;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- Phòng KTNV&THA;
- HCTP;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Khánh

